

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 07-7-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Chấn.

*Thẩm phán:* Phạm Tấn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh;
3. Bà Lê Thị Việt Kiều.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:***

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng;
2. Bà Lê Ngọc Thư.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

1. Ông Phạm Hải Cánh - Kiểm sát viên.
2. Bà Trịnh Thị Mỹ Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Phương L**, sinh ngày 09/8/1988; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Số 8/5, khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1970 (đã chết); Chồng: Không rõ; Con: Nguyễn Bá L, sinh ngày 26/11/2018.

- Tiền án: Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ, xử phạt 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/3/2020, Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ ủy thác thi hành án hình sự cho Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang theo Quyết định số 02/2020/QĐ-CA ngày 30/3/2020 và Tòa án nhân dân thành phố LX đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 71/2020/QĐ-CA ngày 27/4/2020.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa:

Luật sư: Bà Huỳnh Hồng D – Văn phòng Luật sư Huỳnh Hồng D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

Địa chỉ: Số 47A, đường TDT, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 06/4/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp với Công an phường MT, thành phố LX tuần tra tại khu vực phường MT, phát hiện xe ô tô hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 67A-118.41 do Trần Minh C điều khiển chở Nguyễn Thị Phương L dừng trước shop quần áo hiệu “BL” của L tại tổ 25, khóm DTA, phường MT, thành phố LX và L xuống xe đến mở cửa shop. Nghi vấn L có liên quan đến mua bán ma túy nên mời về trụ sở Công an phường MT kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện 01 cái bóp đen (loại đựng mắt kính) bên trong túi vải sọc ca rô màu vàng – xanh – xám của L có 01 bọc nylon đựng chất tinh thể màu trắng và L khai nhận là ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ L để xử lý. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại căn nhà thuộc tổ 25, khóm DT, phường MT, thành phố LX, thu giữ 01 hộp nhựa chứa tinh thể màu trắng và 01 bình thủy tinh chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy, cùng nhiều dụng cụ dùng phân lẻ, sử dụng ma túy.

Ngày 14/4/2020, L bị khởi tố, điều tra.

*Quá trình điều tra xác định:* Năm 2018, Nguyễn Thị Phương L bắt đầu sử dụng ma túy đá và thường mua ma túy đá của đối tượng tên H (không rõ họ, địa chỉ ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng. Ngày 25/6/2019, L bị Công an quận TN, thành phố Cần Thơ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an quận TN, thành phố Cần Thơ khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú, L thuê mặt bằng mở shop bán quần áo ở thành phố LX,

để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ cuối tháng 11/2019 đến ngày 05/4/2020, L nhiều lần đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá đem về thành phố LX phân lẻ sử dụng và bán lại. Cụ thể:

- Từ cuối tháng 11/2019 đến giữa tháng 01/2020, thông qua giới thiệu của đối tượng tên T, L đến quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên N, T (đi chung với N, không rõ họ, địa chỉ) mua ma túy đá 04 lần, mỗi lần mua 01 bọc ma túy đá (300 số) giá từ 12.200.000 đồng đến 13.800.000 đồng/bọc, được N cho thêm 05 số ma túy đá đem về thành phố LX phân lẻ sử dụng và bán lại. Trong đó, 02 lần đầu L còn mua của N thêm 25 số ma túy đá với giá 1.150.000 đồng để trả công cho T giới thiệu và chở L đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy.

- Khoảng đầu tháng 02/2020, L điện thoại cho N đặt mua ma túy thì T nghe điện thoại và cho biết N đã bị Công an bắt, nên từ đầu tháng 02/2020 đến tháng 3/2020, L đã đến quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp H hỏi mua ma túy 03 lần. Trong đó: 02 lần đầu L đi taxi đến quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp H mua mỗi lần 01 bọc ma túy đá (300 số) giá 13.800.000 đồng, được H cho thêm 05 số ma túy đá và L có nhờ H mua giúp “đá công nghệ 70”; Lần thứ 3 L thuê C tài xế xe taxi chở L đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp H mua 01 lạng ma túy đá với giá 46.000.000 đồng, L trả cho H 16.000.000 đồng, nợ lại 30.000.000 đồng, được H cho thêm 10 số ma túy đá.

Số ma túy của N và H, L đem ma túy về LX phân lẻ bán lại hoặc pha trộn với “đá công nghệ 70” bán lại kiếm lời. Theo L khai đã bán cho Đinh Thị Hồng D, Nguyễn Khuynh Đ, Hồ Đức N, Huỳnh Thị Ngọc A, Nguyễn Thanh H (B), M, M và các đối tượng lạ nhiều lần, mỗi lần 01 bọc ma túy đá giá từ 700.000 đồng đến 6.000.000 đồng, L thu lợi khoảng 15.200.000 đồng và ma túy sử dụng.

Riêng ngày 05/4/2020, L liên lạc qua điện thoại thuê C chở đi Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng/ngày thì C đồng ý. Chiều cùng ngày, Chánh điều khiển ô tô hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 67A-118.41 chở L từ thành phố LX đến đường PH, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L kêu C dừng xe ngoài đường chờ, còn L vào hẻm cách đó khoảng 60m gặp H mua 800 số ma túy đá với giá 35.000.000 đồng, nhưng L chỉ trả trước 13.000.000 đồng, còn nợ lại 22.000.000 đồng. Sau đó, L cất giấu số ma túy trên vào túi xách rồi ra xe kêu C chở L về thành phố Long Xuyên thì bị phát hiện bắt quả tang, đồng thời khám xét nơi ở của L thu giữ thêm số ma túy mua của H bán còn dư lại cùng với “đá công nghệ 70” để pha trộn ma túy đá bán kiếm lời.

\* Vật chứng thu giữ:

- Các chất tinh thể màu trắng nghi ma túy đã được niêm phong;
- 01 điện thoại Oppo có gắn 02 sim;
- Xe mô tô biển số 67C11-205.25 do Nguyễn Văn T giao nộp;
- Giấy đăng ký xe mô tô số 67C11-205.25;

- Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Phương L;
- Một số vật dụng liên quan đến việc phân lẻ, sử dụng ma túy.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 79/KLGT-PC09 (MT) ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 83,743 gam.

- Mẫu M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9376 gam.

- Mẫu M3 gửi đến giám định không phải là ma túy, có khối lượng 113,9573 gam

Tại Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSAG.P1 ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thị Phương L, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phương L khai nhận: Bị cáo bắt đầu sử dụng và nghiện ma túy đá từ năm 2018, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, từ khoảng cuối tháng 11/2019 đến giữa tháng 01/2020 bị cáo mua ma túy của một người tên N ở Thành phố Hồ Chí Minh 04 lần, tổng cộng 1.200 số, tương đương 120 gam và khoảng đầu tháng 02/2020 đến đầu tháng 4/2020 mua của một người tên H cũng ở Thành phố Hồ Chí Minh 03 lần, tổng cộng 1.600 số ma túy, tương đương 160 gam mang về phân lẻ bán lại cho các người nghiện, trừ chi phí bị cáo thu lợi tổng cộng được 15.200.000 đồng và ma túy sử dụng. Lần cuối vào ngày 05/4/2020 bị cáo mua của H 800 số ma túy mang về LX thì bị bắt quả tang cùng số ma túy mua của H trước đó khi khám xét nơi ở của bị cáo. Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện sớm trở về lo cho con còn nhỏ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương L. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương L từ 15 năm tù đến 17 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ, mà bị cáo chưa chấp hành. Tổng hợp hình phạt,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 22 năm đến 24 năm tù.

Giao trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Phương L.

Tạm quản lý 01 xe mô tô, hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 67C1 – 205.25 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 116149, biển số 67C1- 205.25 của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo giao nộp 15.200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương L: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự khai những lần phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình khó khăn; học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; mẹ mất sớm, con còn nhỏ; bản thân đang điều trị bệnh HIV; có thể xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 192; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 79/KLGT-PC09 (MT) ngày 13/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; Các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Phương L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính và ma túy sử dụng loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 84,6806 gam. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Các đối tượng tên T, H, N, T, H là những người đã giới thiệu, bán ma túy cho Nguyễn Thị Phương L; các đối tượng tên Nguyễn Khuynh Đ, Huỳnh Thị Ngọc A, Hồ Đức N, Nguyễn Thanh H (B), Đ, M, M là những người mua ma túy của Nguyễn Thị Phương L (theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Phương L), do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể và bỏ đi khỏi địa phương, nên không thể tiến hành xác minh làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Trần Minh C nhiều lần chở Nguyễn Thị Phương L đi Thành phố Hồ Chí Minh nhưng C không biết L đi mua ma túy để bán lại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không xử lý là đúng quy định.

- Bị cáo Nguyễn Thị Phương L khai đã bán ma túy cho Đinh Thị Hồng D nhưng D không thừa nhận và không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không xử lý là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy.

Methamphetamine là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội là như thế nào. Lẽ ra, bị cáo phải biết cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, nuôi con nhỏ và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài và có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý dấn sâu vào con đường phạm tội thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có tiền án đã bị Tòa án

nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tội phạm rất nghiêm trọng, chưa chấp hành hình phạt mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 84,6806 gam thì bị bắt quả tang, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; phạm vào nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”; xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội và cần tổng hợp hình phạt 07 năm tù theo Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự khai những lần phạm tội trước; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có cuộc sống bất hạnh, không rõ cha và chồng; mẹ mất sớm; tự lao động nuôi sống bản thân khi còn nhỏ; hiện đang bị bệnh HIV giai đoạn III; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; đang nuôi con còn nhỏ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

- Giao trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Phương L;

- Tạm quản lý 01 xe mô tô, hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 67C1 – 205.25 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 116149, biển số 67C1- 205.25 của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Buộc bị cáo giao nộp 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời trình bày bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương L 15 (mười lăm) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/4/2020.

- Giao trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Phương L.

- Tạm quản lý 01 xe mô tô, hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 67C1 – 205.25 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 116149, biển số 67C1- 205.25 của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc bị cáo giao nộp 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC04);
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Chấn**